

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 05-3-2021
V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM – TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Quốc Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Hà.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 461/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020, về tranh chấp “*tranh chấp ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXX-ST ngày 18 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị Cẩm N – sinh năm: 1995 (xin vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn T – sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Q, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/9/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đặng Thị Cẩm N trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị Đặng Thị Cẩm N và anh Trần Văn T chung sống với nhau vào năm 2013, hôn nhân tự nguyện, do quen biết trước, được cha mẹ hai bên thừa nhận, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 13/10/2014.

Sau ngày cưới, chị N và anh T sống chung với cha mẹ ruột của chị N tại ấp Q, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T tham gia tệ nạn đá gà không chăm lo kinh tế gia đình nên vợ chồng nhiều lần cự cãi nhau. Chị N có khuyên nhưng anh T vẫn không thay đổi để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị N và anh T ly thân từ năm 2017 cho đến nay.

Nay nhận thấy tình cảm không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài nên chị N yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn T.

- Về con chung: có một con chung tên Trần Thị Ngọc T – sinh ngày: 05/11/2014. Khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu, phải trả của vợ chồng: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn anh Trần Văn T:*

- Ngày 02/12/2020 niêm yết thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đối với bị đơn anh Trần Văn T đúng 08 giờ 00 phút ngày 17/12/2020 có mặt tại Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm nhưng anh T vắng mặt không lý do.

- Ngày 25/12/2020 niêm yết thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đối với bị đơn anh Trần Văn T đúng 08 giờ 00 phút ngày 12/01/2021 có mặt tại Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm nhưng anh T vắng mặt không lý do.

Anh T được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử .

** Các tài liệu, chứng cứ của vụ án bao gồm: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Giấy khai sinh tên Trần Thị Ngọc T (bản sao).*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Đặng Thị Cẩm N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc hôn nhân giữa chị và anh Trần Văn T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Xét thấy, anh Trần Văn T đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do. Ngày 17 tháng 12 năm 2020, chị N có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị N, anh T theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Cẩm N và anh Trần Văn T tự nguyện chung sống với nhau do quen biết, được gia đình hai bên chấp nhận, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 13/10/2014 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, chị Ng trình bày trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T tham gia tệ nạn đá gà nên vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau. Chị có nhiều lần khuyên nhưng anh T không thay đổi. Chị N và anh T ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, yêu thương, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ và thực hiện các công việc của gia đình. Thực tế,

giữa chị N và anh T không còn quan tâm chăm sóc nhau, không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng. Qua đó cho thấy, hôn nhân giữa chị N và anh T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nhung yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: có một con chung tên Trần Thị Ngọc T – sinh ngày: 05/11/2014. Khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Ngọc T hiện đang sống với chị N cuộc sống của cháu ổn định, sức khỏe bình thường, điều kiện sống của chị N đảm bảo thuận tiện cho việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Do đó, khi ly hôn giao cháu Trần Thị Ngọc T cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung của vợ chồng: chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung phải thu, phải trả của vợ chồng: chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị N phải nộp án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, 51, 53; 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị Cẩm N.

Về hôn nhân: Cho chị Đặng Thị Cẩm N được ly hôn với anh Trần Văn T.

Về con chung: Giao cháu Trần Thị Ngọc T – sinh ngày: 05/11/2014 cho chị Đặng Thị Cẩm N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Chị Đặng Thị Cẩm N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Đặng Thị Cẩm N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đặng Thị Cẩm N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị đã nộp theo biên lai thu số N⁰0008639 ngày 06/11/2020 của Chi cục Thi hành án

dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Đặng Thị Cẩm N đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Triệu Quốc Hiếu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Quốc Hiếu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Trung Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Triệu Quốc Hiếu